TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2025/HS-PT
Ngày: 12/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Thi

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Hợp

Bà Trần Thị Kim Liên

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thi Trang, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm bằng hình thức trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh N bị xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2024/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Như, sinh ngày 28/8/1995, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Tấn L (sinh năm 1969) và bà Lê Thị Ngọc M (sinh năm 1971); vợ là Nguyễn Thị Hương G (sinh năm 2001); có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt 05 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 27/2015/HS-ST ngày 20/11/2015 (chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 10/5/2019, đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/4/2024, tạm giữ ngày 05/4/2024, chuyển sang tạm giam từ ngày 14/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh N*:* Luật sư Lê Duy T – Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: Số H Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/4/2024, Huỳnh N thuê của bà Hoàng Thị Thu T1 (làm nghề cho thuê xe du lịch) 01 chiếc xe ô tô hiệu Mazda3 màu trắng BKS 92A-282.65. Sau khi thuê xe, N điều khiển xe ô tô trên chở vợ là Nguyễn Thị Hương G đi từ nhà tại thôn A, xã T, huyện T xuống thành phố T khám bệnh. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, N điều khiển xe ô tô chở theo G ra phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam để gặp một người thanh niên tên T2 (không biết họ tên và lai lịch cụ thể) mà N đã liên lạc qua điện thoại trước đó mua 01 (một) bánh heroine với giá 280.000.000 đồng. Theo hướng dẫn của T2, N điều khiển xe đi qua Trạm thu phí thuộc thị xã Đ, rẽ trái khoảng 01km thì đến Cửa hàng T3; Như xuống xe đi vào cửa hàng còn G vẫn ngồi trong xe ô tô. Như vào cửa hàng gặp bà Phan Thị H - là chủ cửa hàng; theo lời dặn của T2, N đưa cho bà H số tiền 280.000.000 đồng được bỏ trong túi ni lông màu trắng và nhờ chuyển khoản cho người có tên là T2. Bà H nói phí chuyển tiền là 200.000 đồng thì N nói bà H lấy tiền phí trong số tiền 280.000.000 đồng. Bà H hỏi chuyển vào tài khoản nào thì N bảo chưa có số tài khoản và xin số điện thoại của bà H, nói có gì sẽ gọi lại sau; bà H đưa số điện thoại 0905202496 của mình cho N, sau đó Như đi ra khỏi cửa hàng.

Khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, N điều khiển xe ô tô đến gần ngã tư Đ, thị xã Đ thì dừng xe bên lề đường. Lúc này, T2 đi đến bên cạnh xe của Như (phía bên phụ), Như hạ cửa kính phía sau bên phụ và nói vọng ra với T2:*"Anh mở cửa bỏ vào phía sau ghế cho em"*. Tèo mở cửa xe bỏ gói ni lông bên trong có 01 bánh heroine vào phía sau ghế phụ. Sau khi nhận ma túy, N điều khiển xe ô tô theo hướng Quốc lộ A từ Đ về T, khi đến Km 972+30 Quốc lộ A thuộc Khu phố H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam thì bị Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy (PC04) phối hợp với Phòng CSGT Công an tỉnh Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bánh heroine Như vừa mua.

Tại cửa hàng T4, vào khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, một người đàn ông dùng số điện thoại 0793707647 gọi đến số 0905202496 của bà H nói sẽ trực tiếp

đến lấy số tiền 280.000.000 đồng mà lúc nãy có người gửi cho anh ta chứ không cần chuyển khoản và nói khi đến sẽ đeo khẩu trang màu trắng để bà H biết đưa tiền. Khoảng 10 phút sau khi bà H nhận được điện thoại, một người đàn ông mặc áo thun màu xám, cổ tròn, đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi vào cửa hàng gặp bà H yêu cầu lấy số tiền 280.000.000 đồng; người thanh niên đó nói với bà H: ‘‘*lúc nãy em có gọi điện thoại cho chị đó, chị cho em lấy tiền, còn chị lấy phí bao nhiêu thì cứ lấy đi*". Bà H thấy đúng đặc điểm nhận dạng của người thanh niên lúc nãy đã nói qua điện thoại và đúng số tiền người gửi yêu cầu chuyển nên lấy túi ni lông đựng tiền mà Như gửi trước đó ra, rút 200.000 đồng tiền phí trong cọc tiền 280.000.000 đồng rồi đưa túi ni lông đựng tiền cho người thanh niên. Người thanh niên nhận tiền rồi đi khỏi cửa hàng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q xác định Huỳnh N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng sau:

1. Ngô Vĩnh P (tên gọi khác: Gỳ; hiện đang là bị can trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” do Cơ quan CSĐT Công an huyện T khởi tố) đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0325326504 của P gọi điện đến số 0394006170 của Như để hỏi mua ma tuý, mỗi lần mua 01 gói với giá từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng; trong đó có 02 lần sau:

- Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/02/2024, P gọi đến số điện thoại của N hỏi mua heroine thì N đồng ý và hẹn P đến nhà của Như tại thôn A, xã T, huyện T để lấy. Tại đây, Như bán cho P 01 gói heroine với giá 2.000.000 đồng, P đem gói heroine trên về nhà tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam để sử dụng một mình hết.

- Vào khoảng 16 giờ 30 phút một ngày trước khi P bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T bắt (ngày 21/3/2024) khoảng 01 tuần, P gọi điện thoại cho N hỏi mua heroine thì Như đồng ý và hẹn đến nhà của N. P đến nhà gặp N, đưa cho N 2.000.000 đồng, N đưa cho P 01 gói heroine, P đem gói heroine về sử dụng một mình hết.

Những lần còn lại P không nhớ rõ thời gian cụ thể; có một lần P đến nhà Như mua ma túy thì có Năm Đ, nhà ở xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam đến nhà N và nhìn thấy P ở đó.

2. Võ Thanh H1 (tên gọi khác: Năm Đ): Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2023 đến tháng 4/2024, H1 đã nhiều lần mua ma túy của Như với giá từ 700.000 đồng đến 3.500.000 đồng; H1 dùng số điện thoại 0336393665 gọi đến số 0394006170 của Như để liên hệ mua ma túy; trong đó có 04 lần sau:

- Khoảng 14 giờ 15 ngày 26/02/2024, H1 gọi điện thoại cho N hỏi mua 1.400.000 đồng heroine, N đồng ý và hẹn H1 đến nhà Như để lấy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H1 đến nhà Như thì thấy G1 (Ngô Vĩnh P) đang ở phòng khách nhà

Như, H1 thấy G1 cầm 01 gói ni lông giống như gói heroine Như bán cho H1 ra về; Như thấy H1 vào thì mắng H1 tại sao gần tới mà không điện trước. H1 nói Như thông cảm và đưa cho Như số tiền 1.400.000 đồng, Như bán cho H1 01 gói heroine, H1 đem về sử dụng.

- Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 11/3/2024, H1 gọi điện thoại cho N hỏi mua heroine, Như đồng ý hẹn H1 đến nhà Như. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H1 đến nhà Như; tại đây, Như bán cho H1 01 gói heroine với giá 1.400.000 đồng, H1 đem số heroine mua được về nhà sử dụng hết.

- Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 18/3/2024, H1 gọi điện cho N hỏi mua 1.400.000 đồng heroine, Như đồng ý hẹn H1 đến nhà Như để lấy. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, H1 đến nhà gặp N đưa cho Như 1.400.000 đồng; sau khi nhận tiền, N lấy xe máy dẫn H1 đi ra ngoài đường nhựa về phía đầu dốc hướng lên Đ, tại đây, Như bán cho H1 01 gói heroine; H1 đem gói heroine về nhà sử dụng thì thấy ít nên gọi điện cho N than phiền thì N nói lần sau sẽ bù lại.

- Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/3/2024, H1 đến nhà Như mua của Như 01 gói heroine với giá 800.000 đồng đem về sử dụng.

Ngoài ra vào khoảng 14 giờ 00 ngày 04/4/2024, H1 gọi điện cho N hỏi mua 3.500.000 đồng heroine thì N nói H1 chờ khoảng 01 tiếng đồng hồ nữa Như sẽ về bán cho H1 nhưng H1 chờ đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày vẫn không thấy Như về nên H1 ra về, đến hôm sau thì H1 nghe tin N bị Công an bắt. Ngoài các lần trên, H1 còn mua heroine của Như nhiều lần khác nhưng không nhớ rõ thời gian.

3. Nguyễn Đình Â (tên gọi khác: Ân S) nhiều lần mua heroine của Như với số tiền từ 500.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Â dùng số điện thoại 0326284995 gọi đến số 0394006170 của Như hỏi mua ma túy thì Như đồng ý bán và hẹn đến nhà N lấy ma túy; Â trả tiền ma túy bằng cách đưa tiền mặt hoặc sử dụng tài khoản Ngân hàng S số 040092436774 của Â chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng A số 4211205208556 của Như; trong đó có 03 lần sau:

- Khoảng 15h00 ngày 05/3/2024, Â gọi điện thoại cho N hỏi mua 1.500.000 đồng heroine, N đồng ý và hẹn Â đến nhà Như để lấy; khoảng 15h45 cùng ngày, Â đến nhà Như thì thấy Như đang đứng ở trước sân nhà, Â đưa cho N số tiền 1.500.000 đồng, N đưa cho Â một gói heroine được gói vào trong vỏ bao ni lông màu trắng.

- Khoảng 15h20 ngày 20/3/2024, Â gọi điện thoại cho N hỏi mua 2.000.000 đồng ma tuý thì N đồng ý và hẹn Â đến nhà Như lấy; khoảng 16h00 cùng ngày, Â đến nhà N đưa cho Như 2.000.000 đồng, N đưa cho Â một gói heroine, Â cầm số heroine mua được của N đem về nhà sử dụng một mình.

- Lần gần nhất vào khoảng 10h30 ngày 28/3/2024, Â gọi điện thoại cho N hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy, Như hẹn Â đến nhà Như lấy; khoảng 11h00 cùng

ngày, Â đến nhà gặp N, Â đưa cho Như 2.500.000 đồng, N đưa cho Â một gói heroine, Â đem số heroine này về nhà Â để sử dụng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ 03/01/2024 đến ngày 30/01/2024, Â đã 15 lần chuyển khoản tổng số tiền 20.650.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng A số 4211205208556 của Như để trả tiền mua heroine; những lần còn lại Â không nhớ rõ thời gian.

4. Võ Tấn C (tên gọi khác: Công chọt) đã 02 lần mua heroine của Như cụ thể như sau:

- Chiều ngày 23/02/2024, C đến nhà N mua 1.000.000 đồng heroine và nói sẽ chuyển khoản cho N sau thì N đồng ý, Như đưa cho C 01 gói heroine. Sau đó, C sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 107873996295 của mình chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng đến số tài khoản Ngân hàng A số 4211205208556 của Như để trả tiền ma túy.

- Khoảng đầu tháng 02/2024, C đến nhà N mua 01 gói heroine với giá 2.500.000 đồng, C sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 107873996295 của mình chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng đến số tài khoản Ngân hàng A số 4211205208556 của Như để trả tiền ma túy.

Ngoài ra, C còn mua ma túy của Như nhiều lần khác với số tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng nhưng không nhớ thời gian cụ thể, C trả tiền mua ma túy cho Như bằng cách đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Từ những nội dung đã xác định nêu trện, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2024/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh N tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/4/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 25/12/2024, bị cáo Huỳnh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do kháng cáo bị cáo trình bày đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Quá trình xét xử Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh N, giữ nguyên quyết định về hình phạt Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh N nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử đối với bị cáo. Do không có tình tiết gì mới nên luận cứ bào chữa cũng như ở phiên tòa sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong thời hạn pháp luật quy định, do vậy, Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tính chất, hành vi phạm tội: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Huỳnh N khai nhận toàn bộ hành vi như Bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 3/2024, bị cáo N khai nhận đã mua ma túy về bán cho nhiều đối tượng để kiếm lời, cụ thể như sau: Ngô Vĩnh P 02 lần, với tổng số tiền 4.000.000 đồng; bán cho Võ Thanh H1 04 lần, với tổng số tiền 5.000.000 đồng; bán cho Nguyễn Đình Â 18 lần với tổng số tiền 26.650.000 đồng, bán cho Võ Tấn C 02 lần với tổng số tiền 3.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo N còn bán ma túy cho các đối tượng nêu trên nhiều lần khác nữa nhưng không nhớ rõ thời gian và số tiền cụ thể của từng lần.

Đến chiều ngày 04/4/2024, Huỳnh N điều khiển xe ô tô BKS 92A- 282.65 tới thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam mua của người đàn ông tên T2 *(chưa xác định được nhân thân, lai lịch)* 01 bánh heroine với giá 280.000.000 đồng, việc trả tiền cho đối tượng T2 thông qua bà Phan Thị H để chuyển, nhưng bà H chỉ làm dịch vụ, nhận thù lao không biết việc mua bán ma túy giữa T2 và bị cáo N. Sau đó, trên đường trở về T, khi đi đến khu phố H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam thì N

bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 bánh heroine, khối lượng 350 gam.

[2.2] Theo Kết luận giám định số 212/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu chất rắn dạng bột màu trắng được ép thành hình khối hình hộp chữ nhật gửi giám định là ma túy, loại Heroine *(H)*, có khối lượng 350gam.

[2.3] Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình đối với người có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau: *"Heroine, ... có khối lượng 100 gam trở lên"*.

[3] Với tính chất hành vi và khối lượng nêu trên, bị cáo Huỳnh N đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội phạm mua bán ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xử phạt 05 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 27/2015/HS-ST ngày 20/11/2015, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo chỉ được hưởng tình tiết khai báo thành khẩn, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ. Tại Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Huỳnh N tù Chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí sơ thẩm cũng như những nội dung liên quan khác tại Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356, Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh N, giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2024/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt bị cáo Huỳnh N **tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/4/2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Huỳnh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh; xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam (03);
- Công an tỉnh Quảng Nam (03);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam tỉnh Quảng Nam (02);
- Bị cáo (TTG giao cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Công Thi